

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09.08.2022.
V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Vinh;

Bà Mai Lương Anh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Bích Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2022 về việc tranh chấp: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị Thùy V**, sinh năm:1981; Địa chỉ: số X, đường N, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế K**, sinh năm: 1977; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số K, đường N, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Hiện đang chấp hành án tại: Đội T, phân trại K1, Trại giam Đ, thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đào Thị Thùy V trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế K xây dựng gia đình với nhau vào năm 2000, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc. Từ năm 2019 cho đến nay chị và anh K đã sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh K không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế K. Về con chung, chị và anh K có 02 con chung là Nguyễn Kỳ A, sinh ngày 04/4/2001 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 10/8/2003. Các con đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thế K trình bày: Anh và chị Đào Thị Thùy V chung sống với nhau vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì anh phải đi chấp hành án về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Nay chị V làm đơn xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V. Về con chung, anh và chị V có 02 con chung là Nguyễn Kỳ A, sinh ngày 04/4/2001 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 10/8/2003, các con đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh K có đơn xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh K. Về con chung, đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thế K có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đào Thị Thùy V, xử cho chị V được ly hôn với anh K; Về con chung, đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thế K đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa hôm nay và có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 227,

Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thế K theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thùy V và anh Nguyễn Thế K xây dựng gia đình với nhau năm 2000 trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên toà, chị V xác định không còn tình cảm với anh K và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Còn anh K có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh K đã trầm trọng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đào Thị Thùy V, xử cho chị Đào Thị Thùy V và anh Nguyễn Thế K được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị V và anh K có 02 con chung là Nguyễn Kỳ A, sinh ngày 04/4/2001 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 10/8/2003, hiện các con đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh K xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đào Thị Thùy V, xử cho chị Đào Thị Thùy V và anh Nguyễn Thế K được ly hôn.

2/ Về án phí: Chị Đào Thị Thùy V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001663 ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, chi V đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (09/08/2022). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp.Đ;
- UBND phường Y, tp.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc